TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Đ** **TP. H** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc _____
Số: 159/2024/QĐST-HNGĐ	H, ngày 06 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1992; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Căn hộ 2507 Chung cư G 93 L, phường L, quận Đ, TP H.

- Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1998; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 2507 Chung cư G 93 L, phường L, quận Đ, TP H; Nơi cư trú: Số 54-56 N, phường V, quận Đ, TP H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Anh Nguyễn Quang D và chị Trần Thị Ngọc A kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại UBND phường phường C, quận Đ, TP H

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc. Anh, Chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh D và chị A có một con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 31/12/2022. Anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí ly hôn: Anh D tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về tình cảm: Anh Nguyễn Quang D và chị Trần Thị Ngọc A cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Quang D và chị Trần Thị Ngọc A có một con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 31/12/2022. Giao anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi dưỡng con đối với chị A cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị A có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Quang D chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 000000991522 ngày 27/02/2024; Đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố H;

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- TAND Tp. H;
- UBND nơi cấp Giấy ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Công Xây